



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8.1
NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp học NH 21-22	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Ghi chú
1	7.1	Lê Đỗ Phúc	An	11/03/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh
2	7.2	Phạm Hà	Anh	11/12/2009	Nữ	Bình Dương
3	7.5	Nguyễn Huỳnh Phương	Anh	19/10/2009	Nữ	Bình Phước
4	7.1	Phan Gia	Bảo	31/03/2009	Nam	Bình Dương
5	7.7	Phạm Đăng Thanh	Bình	03/07/2009	Nam	Bình Dương
6	7.1	Nguyễn Minh	Châu	18/12/2009	Nữ	Bình Dương
7	7.8	Nguyễn Khánh	Châu	16/12/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh
8	7.3	Lê Nguyễn Đình	Dũng	30/08/2009	Nam	Bình Dương
9	7.8	Nguyễn Thị Thu	Hà	12/11/2009	Nữ	Thanh Hóa
10	7.9	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	24/10/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh
11	7.5	Trần Thị Lan	Hương	10/10/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh
12	7.9	Trần Nhật	Huy	16/06/2009	Nam	Bình Dương
13	7.2	Trần Gia	Khang	02/03/2009	Nam	Bình Dương
14	7.9	Nguyễn Đăng	Khoa	15/03/2007	Nam	TP Hồ Chí Minh
15	7.9	Trần Anh	Khôi	24/04/2009	Nam	Bình Dương
16	7.2	Trần Tuấn	Kiệt	03/08/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh
17	7.1	Nguyễn Giang Hà	Linh	02/02/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh
18	7.10	Đỗ Gia	Lộc	25/09/2009	Nam	Bình Dương
19	7.9	Trần Tuệ	Minh	05/10/2009	Nữ	Bình Dương
20	7.10	Phạm Bảo	Nam	20/08/2009	Nữ	Bình Dương
21	7.11	Đỗ Huỳnh Bảo	Nam	27/11/2009	Nam	Bình Dương
22	7.2	Vũ Xuân	Nam	25/02/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh
23	7.12	Nguyễn Thị Mai	Ngân	12/12/2009	Nữ	Bình Dương
24	7.3	Phan Mẫn	Nghi	03/03/2009	Nữ	Bình Dương
25	7.1	Đặng Kim	Ngọc	21/12/2009	Nữ	Bình Dương
26	7.7	Trịnh Minh	Ngọc	05/12/2009	Nam	Bình Dương
27	7.1	Nguyễn Ngọc	Phát	29/04/2009	Nam	Bình Dương
28	7.4	Hà Đỗ Tiến	Phát	19/06/2009	Nam	Bình Dương
29	7.12	Dương Chấn Huy	Phong	17/09/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh
30	7.5	Đặng Gia	Phong	31/10/2009	Nam	Huế
31	7.5	Trần Minh	Phúc	12/03/2009	Nam	Nam Định
32	7.12	Ngô Hoàng Bảo	Phụng	25/09/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh
33	7.5	Trần Quốc	Thái	31/03/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh
34	7.8	Lê Thanh	Thảo	05/02/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh
35	7.2	Nguyễn Minh	Thư	16/08/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh
36	7.4	Lê Nguyễn Anh	Thư	15/12/2009	Nữ	Bình Phước
37	7.1	Ngô Trí	Tiến	16/10/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh
38	7.1	Dương Thanh	Trúc	10/01/2009	Nữ	Bình Dương
39	7.1	Lê Văn	Việt	11/11/2009	Nam	Thanh Hóa
40	7.9	Lê Thị Thanh	Vy	11/11/2007	Nữ	Bình Dương
41	7.7	Mai Thị Thanh	Xuân	14/01/2009	Nữ	Bình Dương
42	7.6	Phạm Bùi Ngọc	Yến	22/10/2009	Nữ	Bình Dương

Danh sách này có: 42 học sinh



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8.2
NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp học NH 21-22	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Ghi chú
1	7.1	Trần Thị Kim	Anh	11/09/2009	Nữ	Bình Dương	
2	7.6	Hoàng Vân	Anh	21/04/2009	Nữ	Bình Dương	
3	7.4	Hoàng Gia	Bảo	09/11/2009	Nam	Bình Dương	
4	7.6	Phan Cao	Danh	18/12/2009	Nam	Bình Dương	
5	7.3	Nguyễn Tiến	Đạt	27/10/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh	
6	7.5	Trần Phan Thành	Đạt	09/12/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh	
7	7.3	Lê Nguyễn Thùy	Dung	18/06/2009	Nữ	Quảng Ngãi	
8	7.12	Phùng Hoàng Trúc	Giang	29/11/2009	Nữ	Bình Dương	
9	7.4	Bùi Thị Thanh	Hà	26/10/2009	Nữ	Bình Dương	
10	7.11	Trần Tấn	Hải	10/05/2009	Nam	Hà Tĩnh	
11	7.10	Tạ Thị Bảo	Hân	18/01/2009	Nữ	Bình Dương	
12	7.2	Nguyễn Gia	Hân	01/01/2009	Nữ	Bình Dương	
13	Chuyển đến	Lê Trần Gia	Hân	19/04/2008	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
14	7.11	Huỳnh Thị Thanh	Hương	28/01/2009	Nữ	Bình Dương	
15	7.3	Trần Gia	Huy	15/11/2009	Nam	Bình Dương	
16	7.5	Trần Lê Đăng	Khoa	08/08/2009	Nam	Bình Dương	
17	7.11	Hồ Hạo	Khôi	17/10/2007	Nam	Bình Dương	
18	7.10	Nguyễn Thùy	Linh	15/06/2009	Nữ	Hà Tĩnh	
19	7.9	Nguyễn Tấn	Lộc	02/11/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh	
20	7.1	Cao Tấn	Minh	13/11/2009	Nam	Bình Dương	
21	7.2	Đào Văn Duy	Minh	03/02/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh	
22	7.4	Võ Phan Hải	My	06/10/2009	Nữ	Bình Dương	
23	7.10	Lê Nguyễn Khánh	Nam	18/12/2009	Nam	Bình Dương	
24	7.11	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	30/10/2009	Nữ	Bình Dương	
25	7.12	Huỳnh Thái Bảo	Ngọc	02/09/2009	Nữ	Thanh Hóa	
26	7.5	Đoàn Nguyễn Bảo	Ngọc	09/02/2009	Nữ	Bình Dương	
27	7.6	Nguyễn Hồ Yên	Nhi	11/05/2009	Nữ	Bình Dương	
28	7.3	Trần Ngọc	Phát	18/08/2008	Nam	Bình Dương	
29	7.1	Nguyễn Anh	Quân	24/11/2009	Nam	Bình Dương	
30	7.3	Nguyễn Minh	Quân	28/02/2009	Nam	Bình Dương	
31	7.7	Nguyễn Tấn	Sang	17/08/2009	Nam	Tiền Giang	
32	7.1	Cao Lê Ngọc	Tâm	20/01/2009	Nữ	Quảng Bình	
33	7.9	Thiều Quang	Thành	28/11/2009	Nam	Bình Dương	
34	7.9	Nguyễn Thị Anh	Thư	13/06/2009	Nữ	Bình Dương	
35	7.2	Đặng Anh	Thy	27/01/2009	Nữ	Bình Dương	
36	7.2	Trần Nguyễn Nhã	Thy	23/03/2009	Nữ	Bình Dương	
37	7.8	Phan Minh	Triệu	14/10/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh	
38	7.8	Nguyễn Hoàng Bảo	Trúc	02/08/2009	Nữ	Bình Dương	
39	7.10	Lê Quang	Vinh	19/07/2009	Nam	Bình Dương	
40	7.5	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	10/10/2009	Nữ	Hà Nội	
41	Chuyển đến	Nguyễn Thanh	Vy	03/02/2009	Nữ	Bình Dương	
42	7.10	Nguyễn Huỳnh Như	Ý	08/08/2009	Nữ	Bình Dương	

Danh sách này có: 42 học sinh



**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8.3
NĂM HỌC 2022-2023**



STT	Lớp học NH 21-22	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Ghi chú
1	Chuyển đến	Lã Nguyễn Tâm	An	05/10/2009	Nữ	Bình Dương	
2	7.10	Lê Gia	Bảo	03/03/2009	Nam	Bình Dương	
3	7.2	Đặng Nam	Bình	29/07/2009	Nam	Bình Dương	
4	7.11	Hà Trần Minh	Đức	05/02/2009	Nam	Thanh Hóa	
5	7.4	Lê Minh	Đức	25/03/2009	Nam	Đồng Nai	
6	7.12	Triệu Quốc	Dũng	25/04/2009	Nam	Đắk Lắk	
7	Chuyển đến	Nguyễn Tuấn	Dũng	26/08/2009	Nam	Lâm Đồng	
8	7.7	Hoàng Thái	Dương	15/11/2009	Nam	Bình Dương	
9	7.8	Lương Thanh	Hằng	26/12/2009	Nữ	Long An	
10	7.7	Trần Thị Quỳnh	Hương	13/10/2009	Nữ	Bình Dương	
11	7.4	Phạm Hồng	Huy	14/02/2009	Nam	Nghệ An	
12	7.3	Lê Đăng	Khôi	23/06/2009	Nam	Bình Dương	
13	7.6	Phan Hoàn	Kim	25/06/2009	Nữ	Bình Dương	
14	7.3	Phan Tùng	Lâm	20/12/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh	
15	7.7	Bùi Mai	Linh	08/01/2009	Nữ	Hà Tĩnh	
16	7.1	Trần Tuấn	Minh	23/08/2009	Nam	Thái Bình	
17	7.1	Nguyễn Hương Thảo	My	20/02/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
18	7.10	Thân Đặng Hà	My	28/11/2009	Nữ	Bình Dương	
19	7.10	Nguyễn Văn Hải	Nam	20/10/2009	Nam	Bình Dương	
20	7.3	Phạm Hữu Hoàng	Nam	28/04/2009	Nam	Đồng Nai	
21	7.2	Nguyễn Hoàng Mỹ	Ngân	29/07/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
22	7.4	Nguyễn Kim Hồng	Ngọc	11/07/2009	Nữ	Bình Dương	
23	7.10	Nguyễn Ngọc Khôi	Nguyên	09/01/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh	
24	7.8	Tô Thị Phúc	Nguyên	03/10/2009	Nữ	Bình Dương	
25	7.5	Bùi Ngọc	Nhi	14/03/2009	Nữ	Bình Dương	
26	7.3	Phạm Gia	Phúc	12/06/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh	
27	7.2	Hoàng Thị	Quyên	12/05/2009	Nữ	Thanh Hóa	
28	7.6	Đặng Phước	Sang	24/04/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh	
29	7.1	Lê Thị Minh	Tâm	04/02/2009	Nữ	Bình Dương	
30	7.5	Nguyễn Võ Anh	Thư	28/11/2009	Nữ	Đồng Nai	
31	7.1	Nguyễn Hồ Thanh	Thúy	12/07/2009	Nữ	Bình Dương	
32	7.12	Hoàng Phạm Thủy	Tiên	30/11/2008	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
33	7.5	Trương Thủy	Tiên	01/10/2009	Nữ	Thanh Hóa	
34	7.2	Nguyễn Hoàng Khánh	Trâm	16/09/2009	Nữ	Bình Dương	
35	7.10	Lê Mai	Trang	07/02/2009	Nữ	Bình Dương	
36	7.10	Phạm Thị Thùy	Trang	24/12/2008	Nữ	Bình Dương	
37	7.4	Lê Quốc	Tú	25/08/2009	Nam	Bình Dương	
38	7.8	Nguyễn Diệp Phương	Uyên	07/11/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
39	7.9	Đặng Hoàng	Vĩ	11/05/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh	
40	7.8	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	01/06/2009	Nữ	Bình Dương	
41	7.4	Lê Văn Lương	Vỹ	17/08/2008	Nam	Hà Tĩnh	

Danh sách này có: 41 học sinh



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8.4
NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp học NH 21-22	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Ghi chú
1	7.2	Nguyễn Hoàng Anh	Bảo	12/12/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh	
2	7.4	Nguyễn Đỗ Khánh	Bảo	11/10/2009	Nam	Bình Dương	
3	7.7	Bùi Gia	Bảo	11/09/2009	Nam	Bình Dương	
4	7.6	Võ Ngọc Khánh	Chi	25/08/2009	Nữ	Bình Dương	
5	7.8	Nguyễn Thị Hồng	Diễm	14/02/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
6	7.7	Đào Bạch	Diệp	16/10/2009	Nữ	Hải Phòng	
7	7.9	Nguyễn Phan Khả	Doanh	26/08/2009	Nữ	Bình Dương	
8	7.5	Bùi Tuấn	Dũng	29/01/2008	Nam	Ninh Bình	
9	7.3	Nguyễn Ngọc	Hà	10/04/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
10	7.3	Lâm Gia	Hân	10/07/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
11	7.8	Ngô Anh	Hào	03/07/2009	Nam	Bình Dương	
12	7.11	Lê Đàm Nhuận	Hồng	08/05/2009	Nữ	Bình Dương	
13	7.12	Lê Khánh	Huyền	13/05/2009	Nữ	Bình Dương	
14	7.5	Nguyễn Bảo	Khang	01/01/2009	Nam	Bình Dương	
15	7.12	Đỗ Ngọc Lê	Khanh	11/06/2009	Nữ	Bình Dương	
16	7.9	Nguyễn Lê Khả	Khiêm	06/09/2009	Nam	Đồng Tháp	
17	7.2	Bùi Thanh	Liêm	04/09/2009	Nam	Bình Dương	
18	7.11	Đỗ Mai	Linh	19/11/2009	Nữ	Bắc Giang	
19	7.3	Vũ Thị Khánh	Linh	22/12/2009	Nữ	Bình Dương	
20	7.1	Lê Trần Phúc	Lộc	01/01/2009	Nam	Bình Dương	
21	7.8	Nguyễn Đức	Lộc	17/11/2009	Nam	Hải Phòng	
22	7.7	Trần Vũ	Long	25/02/2009	Nam	Hà Nam	
23	7.9	Huỳnh Nguyễn Thảo	My	13/04/2009	Nữ	Bình Dương	
24	7.6	Nguyễn Hồ Hoài	Nam	07/11/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh	
25	7.12	Nguyễn Dương	Nguyễn	25/11/2009	Nam	Bình Dương	
26	7.6	Bùi Phạm Yến	Nhi	20/10/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
27	7.8	Bùi Hoàng Minh	Nhiên	03/06/2009	Nữ	Bình Dương	
28	7.10	Huỳnh Minh	Phúc	15/03/2009	Nam	Bình Dương	
29	7.3	Lý Nhất	Tâm	01/05/2009	Nam	Bình Phước	
30	7.1	Nguyễn Phan Thái	Thanh	02/03/2009	Nữ	Bình Dương	
31	7.6	Nguyễn Bá	Thoại	05/10/2007	Nam	Bình Dương	
32	7.1	Nguyễn Lệ Bảo	Thy	25/01/2009	Nữ	Bình Dương	
33	7.9	Nguyễn Phúc Bảo	Thy	30/01/2009	Nữ	Bình Dương	
34	7.8	Nguyễn Hữu	Toàn	19/12/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh	
35	7.11	Trần Ngọc	Trang	02/04/2009	Nữ	Bình Dương	
36	7.2	Nguyễn Hải Minh	Triết	06/02/2009	Nam	Bình Dương	
37	7.5	Dương Ngọc	Trình	13/12/2009	Nữ	Bình Dương	
38	7.8	Nguyễn Trần Tương	Vi	24/04/2009	Nữ	Bình Dương	
39	7.12	Nguyễn Văn	Vũ	16/07/2009	Nam	Bình Dương	
40	7.10	Vũ Nguyễn Phương	Vy	18/09/2009	Nữ	Bình Dương	
41	Chuyển đến	Phạm Lương Thảo	Vy	04/10/2009	Nữ	Bình Dương	

Danh sách này có: 41 học sinh



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8.5
NĂM HỌC 2022-2023



STT	Lớp học NH 21-22	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Ghi chú
1	7.4	Bùi Thúy	An	02/04/2009	Nữ	Bình Dương	
2	7.11	Huỳnh Tuấn	Anh	30/07/2009	Nam	Bình Dương	
3	7.12	Nguyễn Thị Thùy	Chi	10/08/2009	Nữ	Bình Dương	
4	7.7	Nguyễn Tiến	Đạt	01/12/2009	Nam	Bình Dương	
5	7.8	Trần Phát	Đạt	24/08/2008	Nam	An Giang	
6	7.2	Vương Hùng	Đức	14/12/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh	
7	7.8	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	30/09/2009	Nữ	Bình Dương	
8	7.6	Lê Nguyễn Quỳnh	Giang	24/03/2009	Nữ	Bình Dương	
9	7.2	Nguyễn Trần Ngọc	Hà	20/04/2009	Nữ	Bình Phước	
10	7.6	Phan Thanh	Hằng	07/05/2009	Nữ	Phú Thọ	
11	7.11	Đoàn Nguyễn Hồng	Hạnh	01/08/2009	Nữ	Bình Dương	
12	7.12	Phan Tuấn	Hùng	05/10/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh	
13	7.8	Đỗ Việt	Hùng	16/06/2009	Nam	Bình Dương	
14	7.10	Nguyễn Anh	Huy	15/03/2009	Nam	Bình Dương	
15	7.4	Liều Như	Huỳnh	13/12/2009	Nữ	Bình Dương	
16	7.2	Nguyễn Đức An	Khang	28/11/2009	Nam	Bình Dương	
17	7.6	Trần Lê Minh	Khang	17/08/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh	
18	7.3	Nguyễn Hiếu	Kiên	22/11/2009	Nữ	Bình Dương	
19	7.5	Lê Thị Hương	Lam	29/03/2009	Nữ	Bình Dương	
20	7.5	Nguyễn Duy	Linh	12/03/2008	Nam	An Giang	
21	7.12	Nguyễn Ngọc Xuân	Mai	27/02/2009	Nữ	Bình Dương	
22	7.1	Lê Thị Bảo	Ngọc	12/01/2009	Nữ	Bình Dương	
23	7.11	Lò Bảo	Ngọc	22/07/2009	Nữ	Bình Dương	
24	7.6	Lê Chí	Nhân	22/09/2009	Nam	Bình Dương	
25	7.2	Hà Dương	Phát	25/03/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh	
26	7.7	Nguyễn Hoàng	Phúc	06/02/2009	Nam	Bình Dương	
27	7.10	Nguyễn Thành	Tài	01/06/2009	Nam	Bình Dương	
28	7.11	Vũ Quốc	Thái	26/02/2009	Nam	Bình Dương	
29	7.8	Trần Gia	Thái	14/02/2009	Nam	Bình Dương	
30	7.1	Lê Nhật	Thanh	19/09/2009	Nam	Bình Dương	
31	7.12	Lê Kim	Thành	21/11/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh	
32	7.10	Bùi Ngọc Kim	Thư	17/02/2009	Nữ	Quảng Nam	
33	7.11	Lê Anh	Thư	08/09/2009	Nữ	Đồng Nai	
34	7.8	Lý Hoàng Anh	Thư	15/10/2009	Nữ	Bình Dương	
35	Chuyển đến	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	02/12/2009	Nữ	Đồng Nai	
36	7.3	Lê Mai	Thy	15/12/2009	Nữ	Bình Dương	
37	7.3	Trương Nguyễn Yến	Thy	11/11/2009	Nữ	Bình Dương	
38	7.10	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	16/09/2009	Nữ	Bình Dương	
39	7.9	Hà Kiều	Trinh	17/06/2009	Nữ	Bình Định	
40	7.1	Vũ Đức Tuấn	Tú	09/06/2009	Nam	Bình Dương	
41	7.6	Phan Tường	Vy	22/04/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh	

Danh sách này có: 41 học sinh

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8.6
NĂM HỌC 2022-2023**

STT	Lớp học NH 21-22	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Ghi chú
1	7.6	Nguyễn Phúc Duy	An	22/07/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh
2	7.2	Đỗ Ngọc Hồng	Anh	21/02/2009	Nữ	An Giang
3	7.5	Trần Huyền	Anh	14/12/2009	Nữ	Bình Dương
4	7.6	Nguyễn Quỳnh	Chi	07/07/2009	Nữ	Thái Bình
5	7.5	Thạch Lê Minh	Đăng	13/06/2009	Nam	Sóc Trăng
6	7.10	Lâm Thành	Danh	27/12/2009	Nam	Bình Dương
7	7.11	Nguyễn Phạm Thế	Danh	04/11/2009	Nam	Bình Dương
8	Chuyển đến	Trần Việt	Dũng	21/10/2009	Nam	Bình Dương
9	7.5	Nguyễn Thanh	Hà	30/04/2009	Nữ	Bình Dương
10	7.10	Mai Gia	Hân	31/05/2009	Nữ	Bình Dương
11	7.3	Lê Gia	Hân	27/01/2009	Nữ	Bình Dương
12	7.10	Phạm Nguyễn Anh	Hậu	10/01/2008	Nam	Bình Dương
13	7.6	Huỳnh Việt	Hung	23/08/2009	Nam	Bình Dương
14	7.8	Bùi Nhật	Hung	27/06/2009	Nam	Bình Dương
15	7.3	Trần Vương Thanh	Khải	21/05/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh
16	7.10	Nguyễn Minh	Kiệt	21/11/2009	Nam	Bình Dương
17	7.9	Nguyễn Trọng Bảo	Lâm	01/02/2008	Nam	Đồng Nai
18	7.7	Lù Khang	Lan	19/10/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh
19	7.11	Lê Hoàng	My	09/08/2009	Nữ	Bình Dương
20	7.4	Hồ Vũ Như Uyên	My	01/05/2009	Nữ	Đắk Lắk
21	7.7	Vương Cẩm	My	20/07/2009	Nữ	Bình Dương
22	7.8	Nguyễn Ngọc Thanh	Ngân	19/12/2009	Nữ	Bình Dương
23	7.8	Phạm Hiếu	Nghĩa	11/07/2009	Nam	Ninh Bình
24	7.11	Trần Thị Bích	Ngọc	10/02/2009	Nữ	Thái Bình
25	7.9	Trần Thị Yên	Nhi	27/06/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh
26	7.1	Mai Nguyễn Huy	Phong	14/09/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh
27	7.11	Trương Huỳnh Thiên	Phúc	13/03/2009	Nam	Bình Phước
28	7.5	Hoàng Như	Quỳnh	23/04/2009	Nữ	Bình Dương
29	7.6	Lê Vũ Khánh	Quỳnh	15/10/2009	Nữ	Bình Dương
30	7.12	Đỗ Phú Duy	Tâm	17/12/2009	Nam	Bình Dương
31	7.4	Nguyễn Thị Phương	Thảo	29/11/2009	Nữ	Bình Dương
32	7.2	Lâm Quốc	Thịnh	26/09/2009	Nam	Bình Dương
33	7.5	Trịnh Cường	Thịnh	13/08/2009	Nam	Bình Dương
34	7.2	Hoàng Thị Anh	Thư	09/11/2009	Nữ	Thanh Hóa
35	7.2	Lê Hà Anh	Thư	09/04/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh
36	7.7	Đỗ Huỳnh Minh	Trọng	13/12/2009	Nam	Bình Dương
37	7.12	Nguyễn Trung	Trực	19/01/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh
38	7.11	Nguyễn Như Anh	Vũ	01/06/2009	Nam	Bình Dương
39	7.5	Nguyễn Như	Ý	01/08/2009	Nữ	Đồng Nai
40	7.6	Nguyễn Hoàng	Ý	05/03/2009	Nữ	Bình Dương

Danh sách này có: 40 học sinh



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8.7
NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp học NH 21-22	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Ghi chú
1	7.4	Hồ Thúy	An	11/05/2009	Nữ	Bình Dương
2	7.10	Nguyễn Duy Trần Hoàng	Anh	19/05/2009	Nam	Thanh Hóa
3	7.3	Đoàn Ngọc	Anh	01/01/2009	Nữ	Khánh Hòa
4	7.3	Nguyễn Quỳnh	Anh	17/09/2009	Nữ	Bình Dương
5	7.5	Nguyễn Ngọc	Ánh	06/10/2009	Nữ	Bình Dương
6	7.11	Trần Gia	Bảo	30/03/2009	Nam	Bình Dương
7	7.12	Hoàng Ngọc Hòa	Bình	01/11/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh
8	7.12	Vũ Đình	Đức	09/08/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh
9	7.4	Dương Ngọc	Dũng	06/03/2009	Nam	Bình Dương
10	7.9	Vũ Tùng	Dương	15/03/2009	Nam	Bình Dương
11	7.7	Hà Thị Thu	Hằng	17/12/2009	Nữ	Thanh Hóa
12	7.2	Đồng Nhựt	Hào	23/08/2009	Nam	Bình Dương
13	7.11	Nguyễn Thu	Hiền	03/10/2009	Nữ	Bình Dương
14	7.1	Phan Ngọc Mạnh	Hiếu	08/12/2008	Nam	TP Hồ Chí Minh
15	7.12	Nguyễn Minh	Huy	16/08/2009	Nam	Bình Dương
16	7.5	Đỗ Đình	Huy	07/06/2008	Nam	Thanh Hóa
17	7.8	Cao Hoàng Bảo	Huy	14/11/2008	Nam	Thanh Hóa
18	7.11	Trần Gia	Hy	24/04/2009	Nam	Bình Dương
19	7.1	Phan Hoàng Anh	Khôi	01/07/2009	Nam	Bình Dương
20	7.7	Nguyễn Gia	Khôi	18/08/2009	Nam	Bình Dương
21	7.8	Lư Vũ Trúc	Linh	23/06/2009	Nữ	Bình Dương
22	7.11	Phạm Huy	Lộc	18/09/2009	Nam	Bình Dương
23	7.12	Lê Thị Trà	My	22/01/2009	Nữ	Thanh Hóa
24	7.2	Châu Trà	My	19/06/2009	Nữ	Bình Dương
25	7.7	Nguyễn Thùy Thanh	Nhã	01/10/2008	Nữ	TP Hồ Chí Minh
26	7.3	Hoàng Khương Minh	Nhi	16/07/2009	Nữ	Huế
27	7.4	Nguyễn Võ Yến	Nhi	17/03/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh
28	7.6	Ngô Thái Quỳnh	Nhi	04/04/2009	Nữ	Vĩnh Long
29	7.7	Nguyễn Vương Thảo	Nhi	21/09/2009	Nữ	Bình Dương
30	7.3	Huỳnh Minh	Phương	27/08/2009	Nam	Bình Dương
31	7.6	Nguyễn Xuân	Phương	26/12/2009	Nam	Đồng Nai
32	7.4	Trần Thị Diễm	Quỳnh	14/05/2009	Nữ	Hà Tĩnh
33	7.4	Đỗ Thành	Tài	04/08/2009	Nam	Bình Dương
34	7.4	Tô Trí	Thiện	26/02/2009	Nam	Tuyên Quang
35	7.3	Nguyễn Anh	Thư	22/10/2009	Nữ	Bình Dương
36	7.5	Lê Đỗ Minh	Thư	19/03/2009	Nữ	Đắk Lắk
37	7.4	Huỳnh Phúc	Tiến	04/12/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh
38	7.2	Lê Minh	Vũ	26/10/2009	Nam	Nam Định
39	7.10	Huỳnh Khánh	Vy	18/07/2009	Nữ	Bình Dương
40	7.5	Hoàng Thị Kim	Yến	20/10/2009	Nữ	Tuyên Quang

Danh sách này có: 40 học sinh



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8.8
NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp học NH 21-22	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Ghi chú
1	7.3	Huỳnh Anh	27/05/2009	Nữ	Bình Dương	
2	7.2	Nguyễn Hoàng Hải	27/05/2009	Nam	Bình Dương	
3	7.3	Lê Ngọc Hải	13/12/2009	Nam	Bình Dương	
4	7.9	Nguyễn Hồng Đức	23/10/2009	Nam	Bình Dương	
5	7.7	Nguyễn Ngọc Giàu	10/07/2009	Nữ	Bình Dương	
6	7.7	Nguyễn Võ Minh Hằng	17/03/2009	Nữ	Bình Dương	
7	7.10	Trương Thị Minh Hạnh	06/05/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
8	7.8	Lê Thái Hòa	02/08/2008	Nam	Cần Thơ	
9	7.5	Nguyễn Gia Huy	25/11/2009	Nam	Bình Dương	
10	7.1	Hà Huy Khang	14/08/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh	
11	7.1	Nguyễn Hoàng Phúc Khang	06/04/2009	Nam	Bình Dương	
12	7.8	Trần Tấn Khang	15/10/2009	Nam	Bình Dương	
13	7.6	Nguyễn Ngọc Đăng Khoa	05/06/2009	Nam	Bình Dương	
14	7.10	Trịnh Phúc Nguyên Khôi	14/07/2009	Nam	Sóc Trăng	
15	7.6	Nguyễn Gia Kỳ	13/07/2009	Nữ	Bình Dương	
16	7.12	Trần Huỳnh Phương Nam	17/10/2009	Nam	Bình Dương	
17	7.12	Phan Hà Khánh Ngân	07/10/2009	Nữ	Bình Dương	
18	7.2	Dương Trung Nghĩa	15/11/2009	Nam	Bình Dương	
19	7.9	Nguyễn Thị An Nguyên	25/07/2009	Nữ	Thanh Hóa	
20	7.3	Vũ Thị Yên Nhi	14/11/2009	Nữ	Bình Dương	
21	7.2	Chu Ngọc Quỳnh Như	30/07/2009	Nữ	Bình Dương	
22	7.10	Nguyễn Trọng Cao Phát	30/10/2008	Nam	Hà Tĩnh	
23	7.2	Hồ Sỹ Quân	29/10/2009	Nam	Bình Dương	
24	7.2	Đặng Thanh Sơn	27/10/2009	Nam	Bình Dương	
25	7.3	Ngô Văn Ngọc Sơn	22/02/2009	Nam	Bắc Giang	
26	7.5	Võ Thiện Tâm	27/11/2009	Nam	Bình Dương	
27	7.3	Trần Hữu Thắng	31/03/2009	Nam	An Giang	
28	7.6	Nguyễn Thị Thiên Thanh	22/09/2009	Nữ	Bình Dương	
29	7.11	Nguyễn Ngọc Thảo	17/03/2009	Nữ	Bình Dương	
30	7.8	Trần Thị Thanh Thảo	27/03/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
31	7.6	Phạm Tiến Thịnh	16/08/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh	
32	7.7	Phạm Thị Thơ	21/02/2009	Nữ	Bình Dương	
33	7.7	Nguyễn Thanh Thúc	30/07/2009	Nam	Đắk Lắk	
34	7.4	Nguyễn Thị Diễm Thy	23/06/2009	Nữ	Bình Dương	
35	7.3	Nguyễn Mỹ Tiên	17/11/2009	Nữ	Bình Dương	
36	7.7	Dương Trung Tín	10/11/2009	Nam	Bình Dương	
37	7.5	Phạm Nguyễn Hải Trang	29/10/2009	Nữ	Bình Dương	
38	7.1	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	09/02/2009	Nữ	Bình Dương	
39	7.3	Nguyễn Lê Thanh Trúc	31/10/2009	Nữ	Bình Dương	
40	7.6	Bùi Ngọc Cát Tường	15/11/2009	Nữ	Bình Dương	
41	7.3	Nguyễn Phương Vy	14/06/2009	Nữ	Bình Dương	

Danh sách này có: 41 học sinh

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8.9
NĂM HỌC 2022-2023**

STT	Lớp học NH 21-22	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Ghi chú
1	7.4	Nguyễn Ngọc Kim	Anh	06/10/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
2	7.5	Đỗ Quang Hoàng	Anh	06/07/2009	Nam	Phú Thọ	
3	7.7	Lê Quỳnh	Chi	30/10/2009	Nữ	Thanh Hóa	
4	7.1	Phan Gia	Đại	20/07/2009	Nam	Tây Ninh	
5	7.6	Lê Hoàng	Đạt	15/02/2009	Nam	Bình Dương	
6	7.4	Nguyễn Đức	Dương	11/03/2009	Nam	Bình Dương	
7	7.9	Bùi Thùy	Dương	01/11/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
8	7.10	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	04/03/2009	Nữ	Bình Dương	
9	7.9	Vũ Minh	Hiếu	29/06/2009	Nam	Bình Dương	
10	7.4	Đinh Phạm Khánh	Hòa	22/05/2009	Nữ	Thái Bình	
11	7.9	Nguyễn Phạm Minh	Hoàng	13/12/2009	Nam	Bình Dương	
12	7.10	Phạm Hoàng Gia	Huy	09/10/2009	Nam	Bình Dương	
13	7.10	Võ Nhật	Huy	18/04/2009	Nam	Bình Dương	
14	7.10	Võ Thanh	Huy	24/08/2009	Nam	Quảng Ngãi	
15	7.11	Phạm Gia	Huy	09/11/2008	Nam	Bình Dương	
16	7.7	Nguyễn Hoàng Minh	Khang	15/05/2009	Nam	Bình Dương	
17	7.3	Nguyễn Duy	Khánh	13/11/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh	
18	7.5	Nguyễn Cảnh	Khoa	07/05/2009	Nam	Bình Dương	
19	7.12	Lê Văn Tuấn	Kiệt	23/08/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh	
20	7.1	Phạm Lê Đăng	Lâm	14/06/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh	
21	7.12	Nguyễn Ngọc	Linh	13/04/2009	Nữ	Bình Dương	
22	7.7	Nguyễn Minh	Mạnh	19/05/2009	Nam	Bình Dương	
23	7.12	Lưu Ngọc	Mỹ	14/05/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
24	7.7	Lê Đỗ Hoàng	Mỹ	18/05/2009	Nữ	Bình Dương	
25	7.8	Phan Hữu	Nghị	17/10/2009	Nam	Bình Định	
26	7.4	Trương Xuân	Nhật	12/01/2009	Nam	Thanh Hóa	
27	7.4	Nguyễn Nhật Mai	Oanh	23/01/2009	Nữ	Bình Dương	
28	7.4	Nguyễn Hồng	Quang	20/09/2009	Nam	Bình Dương	
29	7.7	Đinh Thị Như	Quỳnh	05/10/2009	Nữ	Bình Phước	
30	7.7	Trần Phương	Thảo	07/08/2009	Nữ	Bình Dương	
31	7.1	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	01/05/2009	Nữ	Bình Dương	
32	7.9	Vũ Minh	Trang	08/05/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
33	7.5	Nguyễn Thanh	Trúc	15/05/2009	Nữ	Vũng Tàu	
34	7.5	Phan Ngô Thanh	Trúc	07/01/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
35	7.10	Bùi Ngân	Tú	01/11/2009	Nữ	Bình Dương	
36	7.7	Đỗ Mạnh	Tường	18/11/2008	Nam	Bình Dương	
37	7.9	Nguyễn Đức	Việt	09/01/2009	Nam	Nam Định	
38	7.1	Võ Kiều	Vy	16/06/2009	Nữ	Bình Dương	
39	7.4	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	22/12/2009	Nữ	Bình Dương	
40	7.9	Lê Ngọc Trúc	Vy	09/10/2009	Nữ	Bình Dương	
41	7.12	Nguyễn Như	Ý	04/04/2009	Nữ	Bình Dương	

Danh sách này có: 41 học sinh



**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8.10
NĂM HỌC 2022-2023**

STT	Lớp học NH 21-22	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Ghi chú
1	7.2	Bùi Nguyễn Thúy	An	07/09/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
2	7.12	Nguyễn Trọng	Anh	28/08/2009	Nam	Nghệ An	
3	7.4	Hà Tú	Anh	19/07/2009	Nữ	Bình Dương	
4	7.7	Nguyễn Hà	Anh	29/05/2009	Nữ	Bình Dương	
5	7.7	Trần Quyền	Anh	02/05/2009	Nam	Bình Dương	
6	7.12	Văn Lê Gia	Bảo	04/08/2009	Nam	Bình Dương	
7	7.11	Trần Thị Ngọc	Châu	28/09/2009	Nữ	Trà Vinh	
8	7.7	Mai Việt	Cường	15/10/2009	Nam	Bình Dương	
9	7.5	Nguyễn Hoàng	Diễm	09/07/2009	Nữ	Nghệ An	
10	7.8	Phan Thanh Thái	Dương	31/03/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh	
11	7.10	Nguyễn Khánh	Duy	10/12/2009	Nam	Bình Dương	
12	7.2	Phan Hoàng	Hải	12/09/2009	Nam	Đà Nẵng	
13	7.10	Đỗ Đông	Hiếu	25/05/2009	Nam	Bình Dương	
14	7.12	Nguyễn Trọng	Hoàng	28/02/2009	Nam	Bình Dương	
15	7.9	Nguyễn Duy	Hung	01/01/2009	Nam	Bình Dương	
16	7.8	Vũ Hạ	Huỳnh	22/06/2009	Nữ	Bình Dương	
17	7.4	Nguyễn Anh	Khoa	08/06/2009	Nam	Bình Dương	
18	7.4	Thái Đăng	Khoa	20/12/2009	Nam	Bình Dương	
19	7.11	Phạm Tuấn	Kiệt	20/10/2009	Nam	Hà Nội	
20	7.5	Nguyễn Vũ Gia	Kiệt	03/08/2009	Nam	Phú Yên	
21	7.6	Nguyễn Thị Tuyết	Linh	25/04/2009	Nữ	Bình Dương	
22	7.12	Chu Lê Nguyên	Minh	21/11/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh	
23	7.11	Nguyễn Kiều	My	27/09/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
24	7.6	Hoàng Bá	Nam	23/07/2009	Nam	Bình Dương	
25	7.9	Nguyễn Hoàng	Nam	10/12/2009	Nam	Bình Dương	
26	7.2	Phạm Khánh	Ngân	13/10/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
27	7.3	Nguyễn Phạm Quỳnh	Như	31/12/2009	Nữ	Bình Dương	
28	7.3	Lê Viết Đức	Phát	28/09/2009	Nam	Bình Dương	
29	7.2	Đào Minh	Phú	28/08/2009	Nam	Bình Dương	
30	7.9	Nguyễn Hoàng Gia	Phúc	13/09/2009	Nam	Bình Dương	
31	7.4	Nguyễn Kim	Phụng	23/07/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
32	7.8	Trần Thị Thúy	Quyên	23/07/2009	Nữ	Kiên Giang	
33	7.5	Phạm Ngọc Bảo	Quỳnh	06/09/2009	Nữ	Quảng Ngãi	
34	7.2	Thái Mai	Thanh	10/12/2009	Nữ	Bình Dương	
35	7.10	Đặng Thị Minh	Thư	31/05/2008	Nữ	Huế	
36	7.9	Vũ Minh	Thư	08/05/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
37	7.12	Đinh Huyền	Trang	16/12/2009	Nữ	Bình Dương	
38	7.5	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	27/09/2008	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	
39	7.7	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	04/04/2009	Nữ	Bình Dương	
40	7.1	Lê Đoàn Thanh	Vy	06/04/2009	Nữ	Bình Dương	

Danh sách này có: 40 học sinh



**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8.11
NĂM HỌC 2022-2023**

STT	Lớp học NH 21-22	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Ghi chú
1	7.2	Đỗ Hoàng Hải	An	13/05/2009	Nữ	Bình Dương	
2	7.1	Thân Hoàng Bảo	Anh	17/11/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
3	7.6	Nguyễn Phương	Anh	03/11/2009	Nữ	Bình Dương	
4	7.3	Trần Thị Ngọc	Ánh	03/04/2009	Nữ	Thanh Hóa	
5	7.11	Nguyễn Bá Quốc	Bảo	24/08/2009	Nam	Bình Dương	
6	7.6	Đỗ Nguyễn	Bình	22/01/2009	Nam	Thái Bình	
7	7.5	Nguyễn Hữu Triều	Ca	21/09/2009	Nam	Bình Dương	
8	7.10	Huỳnh Hải	Đăng	25/02/2009	Nam	Bình Dương	
9	7.10	Đặng Hoàng	Dung	26/09/2009	Nữ	Hà Nam	
10	7.12	Hoàng Đức	Dũng	04/03/2009	Nam	Thanh Hóa	
11	7.2	Phạm Mạnh	Dũng	06/06/2009	Nam	Thanh Hóa	
12	7.8	Nguyễn Tiến	Dũng	01/01/2009	Nam	Bình Dương	
13	7.8	Nguyễn Huỳnh	Giao	30/10/2009	Nữ	Bình Dương	
14	7.7	Phan Lê	Hung	01/10/2009	Nam	Đắk Lắk	
15	7.11	Huỳnh Minh	Huy	04/09/2009	Nam	Bình Dương	
16	7.11	Trần Nhật	Huy	08/11/2008	Nam	Tiền Giang	
17	7.6	Nguyễn Phúc	Khang	20/04/2009	Nam	Bình Dương	
18	7.4	Phạm Anh	Khoa	17/07/2009	Nam	Bình Dương	
19	7.8	Trần Đăng	Khôi	04/09/2009	Nam	Bình Thuận	
20	7.7	Đậu Minh Tuấn	Kiệt	26/08/2009	Nam	Bình Dương	
21	7.2	Lê Mỹ	Linh	18/03/2009	Nữ	Bình Dương	
22	7.12	Huỳnh Cẩm	Ly	01/01/2009	Nữ	Bình Dương	
23	7.1	Ngô Thanh	Mai	13/07/2009	Nữ	Bình Dương	
24	7.11	Lê Quốc	Mạnh	14/08/2009	Nam	Hậu Giang	
25	7.2	Phạm Hữu	Nam	11/10/2009	Nam	Bình Dương	
26	7.12	Trương Minh	Ngọc	25/10/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
27	7.7	Trần Việt	Nhân	06/04/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh	
28	7.6	Nguyễn Quỳnh	Như	29/04/2009	Nữ	Bình Dương	
29	7.7	Hoàng Nguyễn Yến	Như	25/11/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
30	7.5	Nguyễn Thiên	Phát	27/04/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh	
31	7.11	Phạm Đình Hoàng	Phú	14/10/2007	Nam	Bình Dương	
32	7.8	Lê Nguyên Thiên	Phúc	05/01/2009	Nam	Bình Dương	
33	7.9	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	03/10/2009	Nữ	Bình Dương	
34	7.1	Huỳnh Hồng Anh	Thư	28/09/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
35	7.3	Nguyễn Đỗ Anh	Thư	16/01/2009	Nữ	Đồng Nai	
36	7.6	Lê Nguyễn Minh	Thuận	02/06/2009	Nam	Bình Dương	
37	7.11	Trần Ngọc Quỳnh	Thy	31/08/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
38	7.8	Nguyễn Hoàng Bảo	Trâm	02/08/2009	Nữ	Bình Dương	
39	7.1	Nguyễn Đặng Bảo	Trân	20/08/2009	Nữ	Bình Dương	
40	7.12	Trần Kim	Trang	10/01/2009	Nữ	Trà Vinh	
41	7.8	Phạm Ngọc Khánh	Vy	25/11/2009	Nữ	Bình Dương	

Danh sách này có: 41 học sinh



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8.12
NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp học NH 21-22	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Ghi chú
1	7.11	Phan Nguyễn Phúc An	An	16/11/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
2	7.12	Lê Vĩnh Quốc	Anh	21/12/2009	Nam	Thanh Hóa	
3	7.2	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Anh	12/12/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
4	7.8	Phan Tuấn	Anh	18/05/2009	Nam	Hà Tĩnh	
5	7.1	Nguyễn Gia	Bảo	21/03/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh	
6	7.3	Hà Gia	Bảo	22/06/2009	Nam	Bình Dương	
7	7.6	Trương Quốc	Đạt	12/11/2009	Nam	Bình Dương	
8	7.4	Phạm Nguyễn Đức	Dũng	10/12/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh	
9	7.11	Võ Thị Thùy	Dương	06/12/2009	Nữ	Bình Dương	
10	7.9	Phạm Vũ Mỹ	Duyên	24/07/2009	Nữ	Bình Dương	
11	7.1	Trần Ngọc Bảo	Hân	13/12/2009	Nữ	Bình Dương	
12	7.10	Nguyễn Dương Thiên	Hương	10/10/2009	Nữ	Bình Dương	
13	7.9	Nguyễn Tấn	Kha	11/02/2009	Nam	Bình Dương	
14	7.4	Lương Gia	Khánh	04/08/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh	
15	7.1	Lê Huỳnh Đăng	Khoa	11/05/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh	
16	7.12	Nguyễn Anh	Kiệt	27/03/2009	Nam	Bình Dương	
17	7.4	Nguyễn Mai Anh	Lâm	24/07/2009	Nữ	Hà Tĩnh	
18	7.10	Đoàn Khánh	Linh	18/03/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
19	7.9	Nguyễn Phan Nhật	Minh	09/01/2009	Nam	Bình Dương	
20	7.9	Lương Xuân	Nam	15/10/2009	Nam	Thừa Thiên Huế	
21	7.11	Nguyễn Thị Thúy	Nga	09/02/2009	Nữ	Bình Dương	
22	7.12	Trần Ngọc Thu	Ngân	18/09/2009	Nữ	Bình Dương	
23	7.1	Nguyễn Phương	Nghi	22/04/2009	Nữ	Bình Dương	
24	7.2	Đinh Trọng	Nghĩa	11/09/2009	Nam	Bình Dương	
25	7.4	Trần Thị Yến	Nhi	23/04/2009	Nữ	Bình Dương	
26	7.6	Ngô Thanh	Phúc	03/04/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh	
27	7.6	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	18/03/2009	Nữ	Bình Dương	
28	7.8	Đào Xuân	Son	15/08/2009	Nam	TP Hồ Chí Minh	
29	7.11	Châu Anh	Tài	26/11/2009	Nam	Bình Dương	
30	7.1	Lâm Ngọc Thanh	Thanh	21/06/2009	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
31	7.7	Phạm Đức	Thiện	29/01/2009	Nam	Nam Định	
32	7.2	Mai Huỳnh Phương	Thúy	16/05/2009	Nữ	Bình Dương	
33	7.4	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	16/12/2009	Nữ	Bình Dương	
34	7.9	Tạ Thanh	Thúy	18/04/2009	Nữ	Bình Dương	
35	7.9	Nguyễn Duy	Tiến	24/06/2008	Nam	Nghệ An	
36	7.5	Đàm Quang	Trung	27/04/2009	Nam	Bình Dương	
37	7.8	Phan Hoàng	Trương	27/06/2009	Nam	Kiên Giang	
38	7.10	Vương Anh	Tú	31/07/2009	Nam	Bình Dương	
39	7.9	Nguyễn Huỳnh Phương	Uyên	23/01/2009	Nữ	Bình Dương	
40	7.7	Trần Ngọc	Vy	28/08/2009	Nữ	Bình Dương	
41	7.9	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	02/01/2009	Nữ	Bình Dương	

Danh sách này có: 41 học sinh